

*Đông Hải, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

Số: 54/2019/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 149/2018/TLST- DS ngày 05 tháng 7 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Bà Quách Thị X, sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện Đông H, tỉnh B.

**Bị đơn:** Bà Phạm Ngọc A, sinh năm 1959;

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện Đông H, tỉnh B.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Quách Thị X yêu cầu bà Phạm Ngọc A giao trả số tiền vốn vay 100.000.000đ. Bà Phạm Ngọc A đồng ý giao trả số tiền 100.000.000đ cho bà X.

Buộc bà Phạm Ngọc A giao trả cho bà Quách Thị X số tiền vốn vay 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Về thời hạn trả: Các đương sự thống nhất không đặt ra X xét.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nhưng do các bên đương sự thoả thuận được với nhau nên các đương sự giảm 50% mức án phí theo quy định, còn lại 50% án phí các bên phải nộp. Qua hoà giải, bà Phạm Ngọc A tự nguyện nộp số tiền 2.500.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H. Bà Quách Thị X không phải nộp án phí, số tiền 2.500.000đ bà X đã nộp tạm ứng ngày 05/7/2019 theo biên lai thu số 0003757 được hoàn lại đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng

nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện Đông H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị N.Y**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:**

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).